

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 8 – 2025

“V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lil

2. Bà Cao Thị Lệ Pha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ánh C, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Cà Mau.
(có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau
(có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Ánh C, trình bày: Vào năm 2023, chị C và Nguyễn Văn K xây dựng hôn nhân với nhau và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cà Mau), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97/2023, ngày 19 tháng 12 năm 2023. Sau khi xây dựng hôn nhân không lâu thì cả hai nảy sinh nhiều bất đồng, anh K thiếu đi sự quan tâm, chia sẻ nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc dẫn đến việc cả hai sống ly thân với nhau từ

tháng 2/2025 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả chị C và anh K đều không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, chị C và anh K chưa có con chung nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu gì.

Mặc dù tại đơn khởi kiện, chị C xác định không có tài sản chung với anh K nhưng qua yêu cầu phản tố chia tài sản chung khi ly hôn của anh K, chị C đã thống nhất tài sản chung gồm 04 chỉ vàng 24K và hiện chị đang quản lý, khi anh K có tranh chấp thì chị và anh K đã tự thỏa thuận xong, chị C và anh K không có nợ chung nên về tài sản chung đã tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay Chị C yêu cầu được ly hôn với anh K, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tại đơn phản tố đề ngày 22/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn K, trình bày: Anh K thống nhất với nội dung chị C trình bày về hôn nhân, con chung. Quá trình làm việc anh có yêu cầu chia tài sản chung là 1,1 lượng vàng 24K khi ly hôn nhưng sau đó anh K và chị C đã tự thỏa thuận được với nhau. Đến ngày 19/8/2025, anh K nộp đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố. Nay anh K đồng ý ly hôn với chị C do quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Về con chung, nợ chung không có. Về tài sản chung đã tự thỏa thuận nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, Luật Hôn nhân và Gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh K. Về con chung, không có nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Anh K có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố, xét sự tự nguyện rút yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đình chỉ đối với yêu cầu này. Về nợ chung không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị C tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị C yêu cầu ly hôn với anh K và hiện nay anh K có nơi cư trú tại ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Ánh C và anh Nguyễn Văn K đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh K.

[2] Về nội dung: Chị C và anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97/2023 ngày 19 tháng 12 năm 2023 nên hôn nhân giữa chị C và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, chị C và anh K đã sống ly thân với nhau từ tháng 2/2025 đến nay và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương, xác định được thực tế chị C và anh K cũng đã sống ly thân từ khoảng thời gian trên. Từ những chứng cứ trên cho thấy thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh K đã xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình làm việc tại Tòa, cả chị C và anh K đều đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh K.

[3] Về con chung: Chị C và anh K cùng thống nhất xác định không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản:

[4.1] Về tài sản chung: Chị C và anh K đã tự thỏa thuận được với nhau nên anh K rút toàn bộ đơn yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chia tài sản chung là 1,1 lượng vàng 24k đối với chị C. Xét việc rút đơn là do anh K tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của anh K.

[4.2] Về nợ chung: Chị C và anh K thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Trần Ánh C phải nộp 75.000 đồng, anh Nguyễn Văn K phải nộp 75.000 đồng, tuy nhiên chị C tự nguyện nộp thay số tiền trên cho anh K nên chị C phải nộp 150.000 đồng.

Chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006888 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau), đối trừ chị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn K không phải nộp án phí. Anh K đã nộp tạm ứng án phí 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013013 ngày ngày 25 tháng 7 năm của Thi hành án dân sự tỉnh C được hoàn lại.

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ánh C và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Văn K đối với chị Trần Ánh C.

4. Về nợ chung: Chị Trần Ánh C và anh Nguyễn Văn K thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Ánh C phải nộp 75.000 đồng, anh Nguyễn Văn K phải nộp 75.000 đồng, chị C tự nguyện nộp thay số tiền trên cho anh K nên chị C phải nộp 150.000 đồng. Chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006888 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau), đối trừ chị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm

mười nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn K không phải nộp án phí. Anh K đã nộp tạm ứng án phí 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013013 ngày 25 tháng 7 năm của Thi hành án dân sự tỉnh C được hoàn lại.

Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS KV8 – Cà Mau;
- UBND xã Định Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Huỳnh Ngọc Nhiều